

Bản án số: 21/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 28-04-2023

“V/v: Tranh chấp xác định con cho cha”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Căn

2. Bà Đinh Thanh Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 “Tranh chấp xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023. giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: xóm B, khu K, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: chị Lê Thị T1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: anh và chị Lê Thị T1 có quan hệ tình cảm trong thời gian chị T1 đang kết hôn hợp pháp với anh Nguyễn Đức V, chị T1 đã sinh con là Nguyễn Đức H, sinh ngày 15/09/2012 . Do chị T1 sinh con trong thời kỳ chị T1 và anh V vẫn là vợ chồng hợp pháp nên trong giấy khai sinh của cháu H thể hiện họ tên của cha là Nguyễn Đức V. Do có nghi ngờ cháu H là con trai anh nên anh đã yêu xét nghiệm giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống. Tại kết quả giám định ADN

của công ty TNHH MTV T2 khẳng định anh là cha đẻ của cháu H. Nay anh đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Đức H là con đẻ của anh

Quan điểm của bị đơn chị Lê Thị T1 tại bản tự khai thể hiện: Trong thời gian chị và anh Nguyễn Đức V là vợ chồng hợp pháp, chị có quan hệ với anh T và sinh ra cháu Nguyễn Đức H, bản thân chị biết cháu H là con của anh T, anh V cũng biết. Đến năm 2015 chị và anh Văn ly hôn, không có tranh chấp nhau về con chung. anh T làm đơn đề nghị Tòa án căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định anh T là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức H, chị đồng ý với yêu cầu của anh T.

Quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức V trình bày: anh và chị T1 kết hôn với nhau năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, đến năm 2015 anh và chị T1 ly hôn. Trong thời kỳ hôn nhân, chị T1 sinh con là Nguyễn Đức H, bản thân anh cũng biết cháu H không phải là con anh. Nay anh T có yêu cầu xác nhận con cho cha anh cũng đồng ý.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là kết quả ADN do công ty TNHH một thành viên T2.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T, xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn anh Nguyễn Văn T người không được nhận là cha có quyền khởi kiện tranh chấp xác định con cho cha theo quy định tại khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chị Lê Thị T1 có nơi cư trú tại khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu chứng cứ giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh của cháu H thể hiện chị Lê Thị T1 và anh Nguyễn Đức V là vợ chồng hợp pháp đăng ký kết hôn ngày 23/3/2010, cháu Nguyễn Đức H được sinh ngày 15/9/2012, trong thời kỳ chị T1 và anh V đang trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp. Đến ngày 09/ 6/2016 chị T1 và

anh V chấm dứt quan hệ vợ chồng theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2016/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2016, tại Quyết định ly hôn xác định chị T1 và anh V có một con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 15/9/2012, chị T1 và anh V không tranh chấp về quyền nuôi, con được giao cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đối với lời khai của anh V và chị T1 về thời điểm ly hôn là không đúng với quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như trên, nên thời điểm ly hôn của anh Nguyễn Đức V và chị Lê Thị T1 là ngày 09/6/2016.

[3.1] Tại kết quả xét nghiệm ADN của công ty TNHH MTV T2 thể hiện: ADN giữa anh T với cháu H kết luận hai người có quan hệ huyết thống cha – con với độ tin cậy > 99.9999%. Căn cứ tài liệu, chứng cứ do Công ty TNHH MTV T2 cung cấp, khẳng định công ty có đủ điều kiện, thẩm quyền thực hiện việc xét nghiệm ADN.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án các đương sự cùng xác nhận nội dung: trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp giữa chị Lê Thị T1 và anh Nguyễn Đức V, chị T1 có quan hệ tình cảm với anh T và sinh ra cháu H, và cháu Hùng không phải là con đẻ của anh V.

Từ những nhận định trên cho thấy lời khai của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định cháu Nguyễn Đức H là con đẻ của anh Nguyễn Văn T. Do đó yêu cầu của anh Nguyễn Văn T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về xác định con cho cha theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Xác định cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 15/9/2012 là con đẻ của anh Nguyễn Văn T.

Anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị T1, anh Nguyễn Đức V được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 15/9/2012 (theo giấy khai sinh số 212/2012 quyền số: 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 09/10/2012) theo quy định pháp luật.

Về án phí: chị T1 phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007705 ngày 17 tháng 3 năm 2023 của chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TP MC;
- UBND phường Hải Hòa
- Chi cục THA Dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Nga